

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
**LỆ PHÍ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN SỞ HỮU,
QUYỀN SỬ DỤNG TÀI SẢN**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu	Tỷ lệ (%) nộp NSNN	Ghi chú
I	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất					
1	Đối tượng nộp lệ phí					
	Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức nước ngoài khi được cơ quan nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum					
2	Nội dung thu lệ phí					
2.1	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (cấp mới)					
a	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các phường					
	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất	đồng/giấy	25.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, Quyền sở hữu nhà ở (QSHNO) và tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	100.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	75.000	0%	100%	
b	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các khu vực còn lại					
	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất	đồng/giấy	15.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, Quyền sở hữu nhà ở (QSHNO) và tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	70.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
c	Tổ chức					
	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất	đồng/giấy	100.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận QSD đất, Quyền sở hữu nhà ở (QSHNO) và tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	500.000	0%	100%	
	Cấp Giấy chứng nhận chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	500.000	0%	100%	
2.2	Chứng nhận đăng ký thay đổi sau khi					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu	Tỷ lệ (%) nộp NSNN	Ghi chú
	cấp Giấy chứng nhận					
a	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các phường					
	Đăng ký thay đổi QSD đất	đồng/giấy	15.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác)	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất	đồng/giấy	20.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận có đăng ký thay đổi tài sản trên đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết khác trong hồ sơ địa chính	đồng/giấy	10.000	0%	100%	
	Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất	đồng/giấy	20.000	0%	100%	
b	Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại các khu vực còn lại					
	Đăng ký thay đổi QSD đất	đồng/giấy	8.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác)	đồng/giấy	30.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	30.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận có đăng ký thay đổi tài sản trên đất	đồng/giấy	20.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất	đồng/giấy	10.000	0%	100%	
	Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết khác trong hồ sơ địa chính	đồng/giấy	5.000	0%	100%	
	Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất	đồng/giấy	10.000	0%	100%	
c	Tổ chức					
	Đăng ký thay đổi QSD đất;	đồng/giấy	30.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi QSD đất và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, nhà xưởng, rừng, tài sản khác)	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Đăng ký thay đổi chỉ có tài sản gắn liền với đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận có đăng ký thay đổi tài sản trên đất	đồng/giấy	50.000	0%	100%	
	Trích lục bản đồ hoặc các văn bản cần thiết khác trong hồ sơ địa chính	đồng/giấy	30.000	0%	100%	
	Xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất	đồng/giấy	30.000	0%	100%	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu	Tỷ lệ (%) nộp NSNN	Ghi chú
3	Đối tượng miễn nộp lệ phí					
	Hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số; hộ gia đình, cá nhân có công với cách mạng		Miễn thu			
	Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi đăng ký thay đổi quyền sử dụng đất (lần đầu) do thay đổi địa giới đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 653/2019/UBTV14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội		Miễn thu			